TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 20/2022/HN&GĐ-PT Ngày: 07/12/2022 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" do có kháng cáo đối với bản án số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXPT-HN&GĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Vương Đức T** - Sinh năm 1959.

ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Làng K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai.

* *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị C** - Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình.

Người kháng cáo: Bị đơn - chị Phạm Thị C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về tài sản.

(Anh T, chị C có mặt tại phiên tòa và vắng mặt khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

1.Nguyên đơn - anh Vương Đức T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/10/2020 tại UBND xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 21/10/2021. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Phạm Thị C.

- Về con chung: Anh và chị C không có con chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.Bị đơn chị Phạm Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Đức T sống chung với nhau từ năm 2017 đến ngày 27/10/2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, hai bên đến với nhau hoàn toàn tự nguyện. Anh T và chị chung sống với nhau ở nhà riêng của chị tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ bất chính với bà Nguyễn Thị P tại xã Đ, huyện C, tỉnh Gia Lai. Anh T bị Sở giáo dục tỉnh Gia Lai cách chức phó hiệu trưởng xuống làm giáo viên và lần thứ hai bị đuổi ra khỏi ngành cho nên công tác bị gián đoạn, phải đóng bảo hiểm mới đủ 20 năm công tác. Từ tháng 7/2017 - 7/2018, chị phải nuôi cả hai ông cháu anh T vì 1 năm anh T không có lương. Đến ngày 06/01/2022, anh T bỏ nhà đi quan hệ bất chính với bà Nguyễn Thị P. Nay anh T có đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn trong trường hợp anh T thanh toán những khoản mà chị yêu cầu.

- Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản:

Tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng: Chị yêu cầu anh T thanh toán như sau:

+ Tiền chăm sóc, nuôi dưỡng và học phí của 02 cháu nội của anh T là Vương Đức P (từ tháng 6/2019 đến tháng 3/2021) và Vương Thị Khéo L (từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2019) số tiền là 13.308.000 đồng;

+ Tiền gửi tiết kiệm ở Ngân hàng bưu điện và Ngân hàng Sài Gòn là 25.000.000 đồng;

+ Thanh toán các tài sản của riêng chị mà anh T đập phá và trộm cắp gồm: Đập gãy chân đỡ tivi trị giá 13.500.000 đồng; Đập vỡ cửa kính trị giá 500.000 đồng; Đập vỡ quạt cây trị giá 250.000 đồng; Làm cháy dàn karaoke trị giá 7.700.000 đồng; Làm cháy ổn áp 10KVAvà ấm siêu tốc trị gi 5.500.000 đồng; Cháu nội anh T làm mất 01 bên hoa tai vàng tây trị giá 1.500.000 đồng; Lấy của chị 02 khóa Việt Tiệp trị giá: 540.000 đồng; Lấy máy đo huyết áp trị giá: 1.780.000 đồng. Tổng số tiền chị C yêu cầu anh T phải thanh toán cho chị là 69.578.000 đồng.

- Về nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm g khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vương Đức T được ly hôn chị Phạm Thị C.

2. Về con chung: Anh T, chị C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ:

- Về tài sản chung, nợ: Anh T, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng:

+ Không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị C buộc anh Vương Đức T phải thanh toán và trả lại các khoản: Tiền chăm sóc, nuôi dưỡng và học phí của 02 cháu nội của anh T là Vương Đức P (từ tháng 6/2019 đến tháng 3/2021) và Vương Thị Khéo L (từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2019) số tiền là 13.308.000 đồng và tiền gửi tại Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt và Ngân hàng TMCP Sài Gòn là: 25.000.000 đồng.

+ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Phạm Thị C buộc anh Vương Đức T phải thanh toán các tài sản do anh T đập phá, trộm cắp gồm: Đập gãy chân đỡ tivi trị giá 13.500.000 đồng; Đập vỡ cửa kính trị giá 500.000 đồng; Đập vỡ quạt cây trị giá 250.000 đồng; Làm cháy dàn karaoke trị giá: 7.700.000 đồng; Làm cháy ổn áp 10KVA và ấm siêu tốc trị giá: 5.500.000 đồng; Cháu nội ông T làm mất 01 bên hoa tai vàng tây trị giá 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2022, chị Phạm Thị C kháng cáo về tài sản và yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm:**

1. Chị Phạm Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Anh T là giáo viên và công tác tại huyện C, tỉnh Gia Lai, do anh T vi phạm đạo đức nên bị Sở giáo dục tỉnh đã cách chức đuổi ra khỏi ngành nên 1 năm anh T không có lương, một mình chị phải nuôi hai cháu của anh T từ năm 2019 - 2021, gồm chi phí tiền ăn, mua sách vở, đóng học phí cho hai cháu hết 13.308.000 đồng. Số tiền 124.000.000 đồng chị nhờ anh T gửi tại Ngân hàng Liên Vệt 100.000.000 đồng và Ngân hàng Sài Gòn 30.000.000 đồng (gồm 24.000.000 đồng tiền riêng của chị + 6.000.000 đồng tiền mừng tuổi của cháu P, cháu L) nhưng anh T chưa trả cho chị 25.000.000 đồng (trong đó 100.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Liên Việt, anh T mới trả chị được 99.000.000 đồng còn thiếu 1.000.000 đồng và 24.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Sài Gòn) là đúng sự thật nhưng Toà án cấp sơ thẩn đã bác yêu cầu của chị và đình chỉ yêu cầu buộc anh T thanh toán các tài sản đã đập phá, trộm cắp của chị làm ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị, huỷ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng để giải quyết lại vụ án đồng thời chị cung cấp các hóa đơn bán lẻ, phiếu giao hàng ghi tên người mua hàng là Phạm Thị K đối với tài sản chị cho rằng anh T phá huỷ, trộm cắp và chi phí đóng tiền học phí cho cháu P, cháu L.

2. Anh Vương Đức T trình bày: Quá trình chung sống với chị C anh đã đưa lương hưu của anh cho chị C chi tiêu nuôi cháu P, cháu L và chi phí sinh hoạt trong gia đình. Chị C khai nhờ anh gửi tiết kiệm số tiền 100.000.000 đồng tại Ngân hàng Liên Việt và gửi số tiền 30.000.000 đồng tại Ngân hàng Sài Gòn là không đúng. Anh không đập phá, trộm cắp tài sản như chị C trình bày nên chị C yêu cầu anh bồi thường các tài sản riêng của chị là không có căn cứ. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đồng thời có đơn xin vắng mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án.

Tại phiên toà, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị C nhưng sửa án sơ thẩm về cách tuyên nội dung chị C được quyền khởi kiện lại vụ án đề nghị giải quyết đối với yêu cầu bồi thường số tài sản riêng của chị Phạm Thị C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, việc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn là chị Phạm Thị C gửi trong thời hạn kháng cáo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự là kháng cáo hợp lệ, được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Ngày 01/12/2022, Hội đồng xét xử tuyên bố nghị án kéo dài. Ngày 07/12/2022, Hội đồng xét xử tuyên án, anh Vương Đức T có đơn xin vắng mặt, chị Phạm Thị C tự ý bỏ về. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 264, Điều 267 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tuyên án theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:** Xét yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị C:

[1] Yêu cầu anh Vương Đức T thanh toán tiền chăm sóc, nuôi dưỡng nộp học phí cho hai cháu nội của anh T là 13.308.000 đồng: Các đương sự đều thừa nhận cháu Vương Đức P về ở với vợ chồng anh chị từ tháng 6/2019 đến tháng 3/2021 và cháu Vương Thị Khéo L về ở từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2019 và thỏa thuận hàng tháng anh T đưa tiền lương hưu và tiền lãi suất gửi tiết kiệm Ngân hàng của anh T cho chị C chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, đóng học phí cho 02 cháu và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị C không xuất trình được chứng cứ chứng minh chị đã chi phí số tiền là 13.308.000 đồng cho cháu P, cháu L bằng tiền thu nhập riêng của chị. Tại phiên toà phúc thẩm, chị C cung cấp biên lai nộp tiền học cho hai cháu nhưng đề tên người nộp là Phạm Thị K, không phải tên chị C và không có căn cứ xác định chị nộp bằng nguồn tiền thu nhập riêng do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị C là đúng pháp luật.

[2] Yêu cầu anh Vương Đức T thanh toán số tiền gửi tiết kiệm ở Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Ngân hàng TMCP Sài Gòn 25.000.000 đồng: Theo tài liệu xác minh có trong hồ sơ thể hiện, Tại Công văn số 707A/2022/PĐ-LPBTB ngày 15/8/2022 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thái Bình trả lời Tòa án có nội dung "*Tính đến ngày 15/8/2022, ông Vương Đức T, CMT số 230420594 cấp ngày 15/07/2022 tại Công an Gia Lai không mở tài khoản và gửi tiết kiệm tại tất cả các Bưu cục và Ngân hàng Bưu điện chi nhánh Thái Bình.*" Bản sao kê gửi tiết kiệm từ năm 2019 đến năm 2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn cung cấp thì anh Vương Đức T không có khoản tiền gửi tiết kiệm số tiền 30.000.000 đồng như chị C trình bày. Bản thân chị C cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã đưa cho anh T số tiền 30.000.000 đồng (gồm 24.000.000 đồng tiền riêng của chị C và 6.000.000 đồng tiền mừng tuổi của cháu P, cháu L) do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị C là đúng pháp luật.

[3] Yêu cầu anh Vương Đức T thanh toán trị giá các tài sản riêng của chị C mà anh T đã lấy, đập phá:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh T đồng ý trả lại chị C chiếc máy đo huyết áp và chiếc khóa việt tiệp, chị C nhất trí nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Các tài sản khác gồm chân đỡ tivi, cửa kính, quạt cây, dàn karaoke, máy ổn áp, ấm siêu tốc, hoa tai vàng tây chị C cho rằng đây là tài sản riêng của chị anh T làm hư hỏng và cháu anh T lấy hoa tai thì anh T phải bồi thường cho chị. Anh T trình bày đây là tài sản anh mua cho chị C và anh không đập phá mà do vợ chồng xô xát dẫn đến tài sản bị hư hỏng. Tuy nhiên, anh T và chị C không cung cấp được chứng cứ chứng minh đây là tài sản chung hay tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân và đến phiên tòa sơ thẩm, chị C không cung cấp được các biên lai, hóa đơn mua các tài sản trên bằng tiền riêng của chị và không cung cấp được các tài sản trên bị hưng hỏng, mất nguyên nhân do anh T đập phá, cháu anh T lấy trộm. Vì vậy, để có căn cứ xem xét toàn diện yêu cầu của chị C khi chị cung cấp được đầy đủ chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phạm Thị C.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C giao nộp các hóa đơn, biên lai mua các tài sản trên cùng các tài liệu chứng cứ khác liên quan đến khoản tiền 25.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng. Tuy nhiên các biên lai hóa đơn, giấy nhận hàng đều ghi tên là Phạm Thị K không phù hợp với họ tên của chị C trong căn cước công dân, Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ hộ khẩu nên chưa đủ cơ sở để xem xét, làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm được. Chị C có quyền khởi kiện lại các yêu cầu bồi thường về số tài sản gồm chân đỡ tivi, cửa kính, quạt cây, dàn karaoke, máy ổn áp, ấm siêu tốc, hoa tai vàng tây theo quy định của pháp luật đồng thời Tòa án sẽ xem xét, làm rõ các biên lai hóa đơn, giấy nhận hàng chị C giao nộp.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh T đồng ý trả chị C chiếc may đo huyết áp và chiếc khóa Việt Tiệp nhưng khi quyết định Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận thỏa thuận của các đương sự và đình chỉ yêu cầu nhưng không tuyên quyền cho chị C được khởi kiện lại là thiếu sót, vì vậy cần sửa cách tuyên án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phạm Thị C.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị C không được chấp nhận nên chị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, chị C là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị Phạm Thị C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 33 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về nội dung, sửa cách tuyên án.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vương Đức T được ly hôn chị Phạm Thị C.

1.2. Về con chung: Anh Vương Đức T, chị Phạm Thị C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung:

1.3.1. Tài sản chung và nợ chung: Anh Vương Đức T và chị Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3.2. Tài sản riêng:

+ Không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị C buộc anh Vương Đức T phải thanh toán và trả cho chị 13.308.000 đồng tiền chăm sóc, nuôi dưỡng, đóng học phí cho 02 cháu nội của anh Vương Đức T là Vương Đức P (thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 3/2021), Vương Thị Khéo L (thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2019) và tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Ngân hàng TMCP Sài Gòn là 25.000.000 đồng.

+ Chấp nhận thỏa thuận của các đương sự: Anh Vương Đức T trả cho chị Phạm Thị C chiếc máy đo huyết áp và chiếc khóa Việt Tiệp (hai bên đã trả tài sản cho nhau xong).

+ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Phạm Thị C buộc anh Vương Đức T phải thanh toán các tài sản gồm: Đập gãy chân đỡ tivi trị giá 13.500.000 đồng; Đập vỡ cửa kính trị giá 500.000 đồng; Đập vỡ quạt cây trị giá 250.000 đồng; Làm cháy dàn karaoke trị giá 7.700.000 đồng; Làm cháy ổn áp 10KVA và ấm siêu tốc trị giá 5.500.000 đồng; Cháu nội anh T làm mất 01 bên hoa tai vàng tây trị giá 1.500.000 đồng. Chị Phạm Thị C có quyền nộp đơn khởi kiện lại các yêu cầu trên bằng một vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị Phạm Thị C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, VKS, Chi cục THAH. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng